

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN HÀ NỘI**

Số: 54/BCQT-PHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Pin Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 72 đường Phan Trọng Tuệ, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 02438615365 Email: habaco@habaco.com.vn
- Vốn điều lệ: 72.539.110.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, một trăm mười nghìn đồng chẵn).
- Mã chứng khoán: PHN
- Mô hình quản trị công ty
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2026/NQ-ĐHĐCD	22/04/2026	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. 5. Thông qua Tờ trình về phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025. 6. Thông qua tờ trình V/v lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026. 7. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng) :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Lam Hin Lap Michael	Chủ tịch HĐQT – TV HĐQT độc lập	11/02/2025	
2	Ông Nguyễn Thanh Hùng	TV HĐQT	29/04/2022	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	TV HĐQT	29/04/2022	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	TV HĐQT	29/04/2022	
5	Bà: Quek Guet Ngoh	TV HĐQT không điều hành	29/04/2022	
6	Ông: Lam Wai Man Edward	TV HĐQT độc lập	05/06/2023	
7	Ông: Nguyễn Thanh Quang	TV HĐQT	25/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lam Hin Lap Michael	5/7	71.4%	Đi công tác
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	7/7	100%	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	7/7	100%	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	7/7	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Bà Quek Guet Ngoh	7/7	100%	
6	Ông Lam Wai Man Edward	7/7	100%	
7	Ông Nguyễn Thanh Quang	7/7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT tổ chức 7 phiên họp với nội dung chính như sau:

Nội dung phiên họp lần 1 ngày 06/01/2026.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD tháng 12, Quý 4 và Lũy kế cả năm 2025,
- Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 1/2026.
- Ước kết quả LN trước thuế tháng 12 và cả năm 2025.
- Tình hình thực hiện Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác giữa Habaco với Tập đoàn Hải phong.

Nội dung phiên họp lần 2 ngày 12/02/2026 họp qua email.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Tổng hợp số liệu chính kết quả SXKD năm 2025.
- Kết quả SXKD tháng 1/2026, Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 2/2026.
- Kế hoạch nghỉ Lễ Tết nguyên đán năm 2026.
- Kết quả về việc thảo luận chấm dứt hiệu lực Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác giữa Habaco với Tập đoàn Hải phong.

Nội dung phiên họp lần 3 ngày 05/03/2026.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả thực hiện tháng 1+ tháng 2 năm 2026
- Kế hoạch phát triển sản phẩm Pin kiềm nhãn hiệu Con thỏ tại thị trường Việt Nam.
- Triển khai mở kênh bán hàng thương mại điện tử và ngân sách dự kiến.
- Kế hoạch Đại Hội Đồng cổ đông năm 2026:

Nội dung phiên họp lần 4 ngày 26/03/2026.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 - Kế hoạch năm 2026
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
- Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2025 – Kế hoạch năm 2026;

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 – Kế hoạch năm 2026
- Báo cáo, Tờ trình, Chương trình của Đại hội
- Phân công công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026

Nội dung phiên họp lần 5 ngày 21/04/2026

- Thảo luận, soát xét và thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình, Chương trình của Đại hội.
- Phát triển sản phẩm pin kiềm mang nhãn hiệu Con thỏ để tiêu thụ tại Việt Nam
- Báo cáo nhanh sơ bộ về yêu cầu di dời cơ sở sản xuất
- Phân công tổ chức Đại hội.

Nội dung phiên họp lần 6 ngày 22/04/2026

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Giám đốc báo cáo chủ tịch HĐQT và BKS các nội dung đã thảo luận, thống nhất tại buổi họp ngày 21/4/2026
- Kết quả SXKD quý 1/2026 và dự kiến kết quả SXKD tháng 4/2026
- Báo cáo quý 4/2025 của Ban kiểm soát.

Nội dung phiên họp lần 7 ngày 26/05/2026 họp qua email

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026/NQ - HĐQT	05/03/2026	Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 27/3/2025 để phục vụ mục đích tổ chức Đại hội Đồng cổ đông năm 2026	100%
2	03/2026/HĐQT-PHN	22/04/2026	Quyết định ban hành đơn giá tiền lương năm 2026	100%
3	04/2026/NQ - HĐQT	26/05/2026	Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 08/06/2026 để chi trả cổ tức còn lại năm 2025 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2026 bằng tiền.	100 %
4	05/2026/NQ - HĐQT	26/05/2026	Thông qua kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	29/04/2022	Cử nhân kinh tế
2	Ông Huỳnh Tín Đình	Thành viên BKS	29/04/2022	Cử nhân Quản trị kinh doanh
3	Ông Nguyễn Thanh Đức	Thành viên BKS	29/04/2022	Kỹ sư công nghệ điện hóa

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	2	100%	100%	
2	Ông Huỳnh Tín Đình	2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Đức	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động của Ban Kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Trong kỳ BKS đã tổ chức họp nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình của năm tài chính 2025 và đánh giá kết quả kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các kiến nghị mà BKS đã gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến với HĐQT.

Cử thành viên BKS tham gia vào hội đồng mua bán vật tư, hội đồng thanh lý Tài sản của Công ty để trực tiếp kiểm soát hoạt động của các Hội đồng này.

Trực tiếp kiểm tra việc thực hiện định mức vật tư, định mức lao động, đơn giá tiền lương, chi phí bán hàng, kiểm soát công nợ khách hàng nhằm yêu cầu khách hàng thực hiện đúng Quy chế bán hàng và

thu hồi công nợ của công ty... đối chiếu với phương án được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua qua đó kiểm soát, thẩm định chi phí và hiệu quả của HĐSXKD.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): **Không**

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Nguyễn Thanh Hùng – Giám đốc	14/01/1963	Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư QTKD	28/06/2020
2	Ông Nguyễn Cao Sơn – Phó Giám đốc	14/09/1966	Kỹ sư điện hóa	30/12/2015
3	Võ Khánh Toàn – Phó Giám đốc	26/02/1973	Cử nhân Quản trị Kinh doanh Thương Mại	15/11/2018

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	02/09/1981	Cử nhân Kinh tế	08/05/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Công ty đã cử các cá nhân đại diện HĐQT, Kế toán trưởng và nhân viên liên quan tham dự các khóa đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức liên quan đến cập nhật các yêu cầu quản trị, yêu cầu về công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Lam Hin Lap Michael		Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ
2	Nguyễn Thanh Hùng		UV HĐQT; Giám đốc						Người nội bộ
3	Nguyễn Cao Sơn		UV HĐQT; PGĐ						Người nội bộ
4	Võ Khánh Toàn		UV HĐQT; PGĐ; Người phụ trách quản trị công ty						Người nội bộ
5	Nguyễn Thanh Quang		UV HĐQT – Quản đốc PX2						Người nội bộ
6	Quek Guet Nghoh		UV HĐQT						Người nội bộ
7	Lam Wai Man Edward		UV HĐQT độc lập						Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Nguyễn Thị Thanh Hải		Trưởng BKS						Người nội bộ
9	Huỳnh Tín Đình		UV BKS						Người nội bộ
10	Nguyễn Thanh Đức		UV BKS						Người nội bộ
11	Nguyễn Thị Thùy Dương		Kế toán trưởng						Người nội bộ
12	Đỗ Thị Lê Mai		Thư ký công ty – người được ủy quyền công bố thông tin						Người nội bộ
13	GP Batteries International Limited			199002111N , 04/05/1990, Singapore	83 Clemenceau Avenue, #14 01, UE Square, Singapore239920				Cổ đông lớn
14	Công ty TNHH Pin GP Việt Nam			070076151417/ 10/2025, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình	Đường N3, khu C, KCN Hòa Mạc, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình				Công ty liên doanh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15	GPI International Limited			02085200 , 06/04/1966, Hong Kong	7/F Building 16W, 16 Science Park West Avenue, Hongkong Science Park, New Territories, HongKong				Công ty cùng tập đoàn
16	GPI International (Shenzhen) Limited			9144030077164 6184N , 26/12/2005, China	14/F, Shum Yip UpperHills Tower 1, No.5001 Huanggang Road, Futian District, Shenzhen, China				Công ty cùng tập đoàn
17	GP Battery Marketing (Hong Kong) Limited			15880516 , 24/03/1992, Hong Kong	7/F, Building 16W, 16 Science Park West Avenue Hong Kong Science Park, New Territories, Hong Kong				Công ty cùng tập đoàn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
18	Phạm Văn Nghĩa								Cổ đông lớn
19	Lê Xuân Lương								Cổ đông lớn

Ghi chú: số Giấy NSH: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức):*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
1	GP Batteries International Limited	Cổ đông lớn	199002111N, 04/05/1990, Singapore	83 Clemenceau Avenue, #14 01, UE Square, Singapore 239920	6 tháng đầu năm 2026		Trả cổ tức	7,108,466,000	
2	Công ty TNHH Pin GP Việt Nam	Công ty liên doanh	0700761514 17/10/2025, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình	Đường N3, khu C, KCN phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình	6 tháng đầu năm 2026		Bán hàng hóa	25,833,422,771	
							Mua hàng hóa	7,253,586,928	

3	GPI International Limited	Công ty cùng tập đoàn	02085200 06/04/1966, Hong Kong	7/F Building 16W, 16 Science Park West Avenue, Hongkong Science Park, New Territories, HongKong	6 tháng đầu năm 2026		Bán hàng hóa	10,281,368,413	
4	GPI International (Shenzhen) Limited	Công ty cùng tập đoàn	914403007716 46184N, 26/12/2005, Trung Quốc	14/F, Shum Yip UpperHills Tower 1, No.5001 Huanggang Road, Futian District, Shenzhen, China	6 tháng đầu năm 2026		Mua hàng hóa	2,136,071,939	
5	GP Battery Marketing (Hong Kong) Limited	Công ty cùng tập đoàn	15880516, 24/03/1992, Hong Kong	7/F, Building 16W, 16 Science Park West Avenue Hong Kong Science Park, New Territories, Hong Kong	6 tháng đầu năm 2026		Bán hàng hóa	20,101,839,844	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.
Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Pin GP Việt Nam	Ông Võ Khánh Toàn; Ông Nguyễn Thanh Hùng, bà Quek Guet Nghoh là ủy viên HĐQT	070076151 417/10/202 5, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình	Đường N3, khu C, KCN phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình	6 tháng đầu năm 2026		Bán hàng hóa	25,833,422,771	
							Mua hàng hóa	7,253,586,928	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.1	Lam Hin Lap Michael		Chủ tịch HĐQT - UV HĐQT độc lập			0	0.00%	
1.1	Diana Szeto					0	0.00%	
I.2	Nguyễn Thanh Hùng		UV HĐQT; Giám đốc			117,980	1.63%	
2.1	Trần Thị Ánh Hồng		Nhân viên Phòng Thị trường tiêu thụ			41,937	0.58%	
2.2	Nguyễn Thanh Vinh					63,134	0.87%	
2.3	Nguyễn Thanh Hiền					15,342	0.21%	
2.4	Phạm Thị Cấp					0	0.00%	
2.5	Lê Thị Hồng Nhung					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Trần Văn Tạo					0	0.00%	
2.7	Lê Thị Hoa					0	0.00%	
2.8	Nguyễn Thanh Dũng					0	0.00%	
2.9	Nguyễn Thị Giang					0	0.00%	
2.10	Nguyễn Quốc Trung					0	0.00%	
2.11	Nguyễn Thu Thủy					0	0.00%	
2.12	Nguyễn Thị Thanh Thủy					0	0.00%	
2.13	Lê Anh Dũng					0	0.00%	
I.3	Nguyễn Cao Sơn		UV HĐQT; PGĐ			2,223	0.03%	
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền		Nhân viên phòng KTCNMT			0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Nguyễn Thị Kim Ngân					0	0.00%	
3.3	Nguyễn Quốc Dũng					0	0.00%	
3.4	Nguyễn Đức Toàn				Số 175 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân chính, Hà Nội	0	0.00%	
3.5	Đỗ Thị Kim Dung					0	0.00%	
3.6	Nguyễn Toàn Diện				Số 10 ngõ Nguyễn Hữu Huân, P.Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0.00%	
3.7	Nguyễn Bích Liên					0	0.00%	
3.8	Nguyễn Hữu Chí					0	0.00%	
3.9	Nguyễn Quốc Minh					0	0.00%	
3.10	Nguyễn Đức Thìn					0	0.00%	
3.11	Nguyễn Thị Tình				Thôn Tiêu Sơn, xã Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh	0	0.00%	
3.12	Nguyễn Thị Tuyền					0	0.00%	
3.13	Nguyễn Thị Bích Diệp					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.14	Nguyễn Quốc Thắng					0	0.00%	
3.15	Nguyễn Thị Lan Hương					0	0.00%	
I.4	Võ Khánh Toàn		UV HĐQT; PGĐ; Người quản trị công ty			21,500	0.29%	
4.1	Nguyễn Thị Phúc Lợi					0	0.00%	
4.2	Nghiêm Thị Thịnh					0	0.00%	
4.3	Võ Hoàng Yến Nhi					0	0.00%	
4.4	Võ Nguyễn Khánh Duy					0	0.00%	
4.5	Võ Quang Minh					0	0.00%	
4.6	Phạm Thị Hương					0	0.00%	
I.5	Nguyễn Thanh Quang		UV HĐQT -Quản đốc PX Pin số 2			11,463	0.16%	
5.1	Lưu Thị Bích Thủy		Công nhân			11,451	0.16%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Nguyễn Duy Linh					0	0.00%	
5.3	Nguyễn Quang Vinh					0	0.00%	
5.4	Nguyễn Đức Trung					0	0.00%	
5.5	Trần Thị Huệ					0	0.00%	
5.6	Nguyễn Thị Ngọc Loan					0	0.00%	
5.7	Nguyễn Thị Tâm					0	0.00%	
1.6	Quek Guet Nghoh		UV HĐQT			0	0.00%	
6.1	Chung Say Ban					0	0.00%	
6.2	Chung Yee Ying Celina					0	0.00%	
6.3	Chung Yee Cheng Eileen					0	0.00%	
6.4	Chung Yee Peng Jolene					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, nơi cấp, cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.5	Chung Fu Kai Gavin					0	0.00%	
1.7	Lam Wai Man Edward					0	0.00 %	
7.1	Lam Kai Yan					0	0.00 %	
7.2	Lam Chuen Man Joseph					0	0.00 %	
7.3	Lam Sin Man Teresa					0	0.00 %	
1.8	Nguyễn Thị Thanh Hải		Trưởng BKS			34,965	0.48%	
8.1	Nguyễn xuân Thắng					0	0.00%	
8.2	Nguyễn Xuân Thủy					0	0.00%	
8.3	Nguyễn Thị Thảo					0	0.00%	
8.4	Nguyễn Quỳnh Nga					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, nơi ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Bùi Sỹ Mạnh					0	0.00%	
8.6	Nguyễn Văn Hiền					0	0.00%	
8.7	Nguyễn Thị Tiêm					0	0.00%	
8.8	Nguyễn Thị Hồng Minh					0	0.00%	
8.9	Lê Ngọc Hưng					0	0.00%	
8.10	Nguyễn Văn Quyên					0	0.00%	
8.11	Nguyễn Thị Huệ					0	0.00%	
8.12	Nguyễn Thị Liên					0	0.00%	
8.13	Nguyễn Thanh Nga					0	0.00%	
8.14	Nguyễn Thị Hợp					0	0.00%	
8.15	Nguyễn Văn Sương					0	0.00%	
8.16	Nguyễn Văn Hiệu					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.9	Huỳnh Tín Đình		UV BKS			0	0.00%	
9.1	Nguyễn Tố Anh					0	0.00%	
9.2	Huỳnh Chí Phong					0	0.00%	
9.3	Huỳnh Tín Thông					0	0.00%	
9.4	Huỳnh Tín Vinh					0	0.00%	
9.5	Huỳnh Tú Huê					0	0.00%	
I.10	Nguyễn Thanh Đức		UV BKS			8,303	0.11%	
10.1	Nguyễn Thị Thúy Hằng		Nhân viên P.KHVT			616	0.01%	
10.2	Nguyễn Ngọc Linh					0	0.00%	
10.3	Nguyễn Tuấn Duy					0	0.00%	
10.4	Nguyễn Phạm Ngoạn					0	0.00%	
10.5	Phan Thị Ngọc Phúc					0	0.00%	
10.6	Nguyễn Phúc Long					0	0.00%	
10.7	Đỗ Thu Trang					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.8	Nguyễn Phạm Trường					0	0.00%	
10.9	Hoàng Thị Trang Nhung					0	0.00%	
1.11	Nguyễn Thị Thùy Dương		Kế toán Trưởng			0	0.00%	
11.1	Nguyễn Xuân Đạt					0	0.00%	
11.2	Nguyễn Thị Tuyết					0	0.00%	
11.3	Nguyễn Mạnh Tuấn					0	0.00%	
11.4	Thái Hoàng Lam					0	0.00%	
11.5	Lê Quang Trung					0	0.00%	
11.6	Lê Thị Kim Hiền					0	0.00%	
11.7	Lê Thị Minh Anh					0	0.00%	
11.8	Lê Văn Chu					0	0.00%	
11.9	Nguyễn Thị Kim Hoa					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.12	Đỗ Thị Lê Mai		Thư ký - công ty - người ủy quyền công bố thông tin			14,000	0.19%	
12.1	Vũ Thị Nội					0	0.00%	
12.2	An Văn Chung					0	0.00%	
12.3	An Gia Khôi					0	0.00%	
12.4	An Gia Minh					0	0.00%	
12.5	Đỗ Văn Pháo					156,043	2.15%	
12.6	Lê Thị Nga					79,035	1.09%	
12.7	Đỗ Tuấn Nam					0	0.00%	
12.8	Trần Thị Thu Uyên					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
II	Cổ đông chiến lược							
1	GP Batteries International Limited	BIDFCA4776		199002111N	83 Clemenceau Avenue, #14 01, UE Square, Singapore 239920	3,554,233	49.00%	
III	Cổ đông lớn							
1	GP Batteries International Limited	BIDFCA4776		199002111N	83 Clemenceau Avenue, #14 01, UE Square, Singapore 239920	3,554,233	49.00%	
2	Phạm Văn Nghĩa					364,350	5.02%	
3	Lê Xuân Lương					426,300	5.88%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Khánh Toàn	Thành viên HĐQT	19.600	0.27%	21.500	0.29%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lam Hin Lap Michael

